

Bản án số: 121/2023/HS-ST
Ngày: 26-10-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hồng Nguyên và bà Trần Thị Yên
Nhi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Văn Năng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 131/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 115/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Văn T – sinh năm 1988, tại An Giang

Nơi cư trú: TA, phường MQ, thành phố LX, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Phụ hồ; Trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Ngọc E (đã chết) và bà Trang Thị H – sinh năm 1966; Sống chung như vợ chồng không đăng ký kết hôn với chị Nguyễn Thị Kim E – sinh năm 1980, chưa có con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2023 đến nay (Có mặt)

- Bị hại: Anh **Đỗ Minh H** – sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp x, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: (Vắng mặt)

1/ Chị **Nguyễn Thị Kim E** – sinh năm 1980

Địa chỉ: Tổ y, Ấp z, xã PT, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Trần Văn X** – sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp k, xã PL1, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Văn T sống chung với chị Nguyễn Thị Kim E tại ấp 6, xã PT, huyện Tân Phú nhưng không đăng ký tạm trú tại địa phương.

Vào khoảng 15 giờ 30 ngày 20/7/2023, T đi làm phụ hồ về nên ghé vào quán Hủ tiếu hoành thánh của anh Đỗ Minh H tại ấp 3, xã PL, huyện Tân Phú để ăn. Tại đây, T gọi một tô hủ tiếu nên anh H mang tô hủ tiếu ra bàn cho T, trong lúc lấy đũa để ăn thì T phát hiện thấy chiếc điện thoại Iphone XS Max màu đen của anh H để trên bàn, phía bên tay trái của T và không có người trông coi nên T đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần phía sau bên trái rồi vội vã ăn vài miếng và tính tiền rồi đi về nhà chị Kim E. Trên đường về T đi vào tiệm điện thoại Ngọc Vũ tại xã PT, huyện Tân Phú hỏi để mở khoá chiếc điện thoại Iphone trên thì chủ tiệm nói là mở khoá không được nên T mang về nhà để bên cạnh ngủ. Lúc này, chị Kim E nhìn thấy nên hỏi điện thoại này của ai, ở đâu mà có thì T nói là nhặt được và đưa cho chị Kim E đi mở khoá. Ngày 24/7/2023, chị Kim E tiếp tục mang điện thoại trên đến cửa hàng điện thoại của anh Trần Văn X tại ấp 4, xã PL1, huyện Tân Phú để mở khoá thì anh X yêu cầu để lại để mở khoá, đến ngày 25/7/2023 thông qua định vị anh H phát hiện điện thoại của mình đang ở xã PL1 nên trình báo công an. Công an xã xác minh và yêu cầu chị Kim E về làm việc, sau đó Võ Văn T đã ra đầu thú.

Quá trình điều tra, Võ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 45/KL-HĐĐGTS ngày 31/7/2023 của Hội đồng ĐGTS trong tổ tụng HS kết luận: 01 điện thoại Iphone XS màu đen đã qua sử dụng có giá trị còn lại (đã trích khấu hao) là 6.500.000 đồng.

Theo Cáo trạng số 139/CT-VKSTP-ĐN ngày 09/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố bị cáo Võ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Văn T mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 08 (Tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, do tài sản đã thu hồi và bị hại không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị xem xét. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh, mức hình phạt mà Viện kiểm sát đã truy tố, đề nghị là tương xứng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về

hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản tiếp nhận người phạm tội ra đầu thú, Biên bản vụ việc, Biên bản kiểm tra, xác định nơi xảy ra vụ việc, Sơ đồ nơi xảy ra vụ việc, Kết luận định giá tài sản... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Vào ngày 20/7/2023, tại ấp 3, xã PL, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, Võ Văn T đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu đen của anh Đỗ Minh H có giá trị 6.500.000 đồng nhằm mục đích sử dụng cá nhân.

Hành vi của Võ Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; ngoài ra còn xem xét bị cáo đầu thú, tài sản đã thu hồi trao trả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tình tiết giảm nhẹ của bị cáo được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy sử dụng cá nhân, với lỗi cố ý. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo, thể hiện bị cáo có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Đỗ Minh H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã trao trả lại cho anh H 01 chiếc điện thoại Iphone Xsmax màu đen là phù hợp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Các vấn đề khác: Đối với chị Nguyễn Thị Kim E không biết điện thoại là tài sản do T trộm cắp mà có nên không đủ cơ sở để xử lý.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Võ Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Võ Văn T 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/7/2023.

2. Về án phí: Bị cáo Võ Văn T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng